

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

QUYỂN 50

Học Xứ Thứ Ba: THỌ THỨC ĂN TỪ HỌC GIA

Đức Bạc-già-phạm ở thành Quảng nghiêm, lúc đó ở trong thành có một trưởng giả tên là Sư tử trước kia theo ngoại đạo, sau nghe Phật thuyết pháp chứng được Sơ quả, thấy nghề nông tạo nhiều lỗi nên bỏ nghề. Trưởng giả tín kính Tam bảo, ưa thích thuần thiện, thường hành bố thí, do dưng cúng Tam bảo nên đi đến chỗ nghèo khó. Lúc đó cụ thọ Xá-lợi-tử và Đại Mục-kiền-liên từ phương khác đến trú xứ này gặp trưởng giả mời đến nhà thọ thực, các Bà-la-môn cư sĩ nghe rồi liền chê trách: “Trưởng giả Sư tử khi theo ngoại đạo, gia sản phong phú; từ khi tín Bí-sô trở nên nghèo khó, áo không đủ che thân, cơm không đủ no miệng. Đủ biết Thích tử không phải là chỗ quy y”. Hai tôn giả nghe rồi liền đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Nên bạch nhị yết ma Học gia cho trưởng giả sư tử. Nếu có ai giống như thế cũng nên tác pháp cho như sau: Nhóm tăng như thường lệ, sai một vị tác bạch yết ma như sau:

Đại đức tăng lắng nghe, trưởng giả Sư tử này tín tâm ân trọng, ý ưa thuần thiện, những gì đã có đều đem huệ thí, đối với Tam không có tâm xen, đối với những người đến xin thấy đều cấp cho, vì thế gia sản khánh tận. Nếu Tăng đúng thời đến, Tăng chấp thuận, Tăng nay tác yết ma Học gia cho trưởng giả Sư tử. Bạch như vậy.

Văn yết ma chuẩn theo văn tác bạch mà làm. Nếu Bí-sô biết Tăng đã tác yết ma học gia rồi thì không nên đến nhà đó thọ ẩm thực... và nói pháp cho họ. “Lúc đó hai tôn giả tuy đã thọ thỉnh nhưng biết Tăng đã tác pháp nên không đến phó thực, Phật bảo nếu đã thọ thỉnh thì nên đến không phạm”. Hai tôn giả vâng lời Phật dạy đến phó thỉnh, Lục chúng thấy vậy liền nói với nhau: “Trưởng giả lúc mới Kiến đế cũng thường

thỉnh chúng ta, chúng ta cũng nên đến thọ thực”, nói rồi đến thọ thực, thức ăn không đủ, trẻ con trong nhà thiếu ăn kêu khóc, thế tục liền chê trách, Bí-sô thiếu dục quở trách rồi bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu có Bí-sô biết đó là Học gia, Tăng đã tác yết ma Học gia, Bí-sô không có thọ thỉnh trước mà đến nhà đó thọ thực, tự tay thọ hai loại thuộc trong năm món ăn Kha-dân-ni và Bồ-thiện-ni để ăn thì sau khi trở về trú xứ, Bí-sô này nên đến chỗ các Bí-sô ở ngoài thôn xóm nói riêng từng vị: Đại đức tôi phạm ác pháp đối thuyết, là việc không nên làm, nay đối trước đại đức thuyết hối”**”.

Sau khi Thế tôn chế học xứ này rồi, vợ trưởng giả nói với chồng: “Sau lâu nay không thấy có Thánh giả nào đến?”, trưởng giả nói: “Tăng biết nhà mình trở nên nghèo khó nên tác yết ma Học gia không cho Bí-sô đến”, người vợ nói: “Nếu vậy thì giống như yết ma úp bát, chúng ta do đâu sanh phước nghiệp?”, trưởng giả đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Bí-sô: “Từ nay các Bí-sô nên đến nhà trưởng giả nói pháp không phạm”. Lúc đó các Bí-sô vâng lời Phật dạy đến nhà trưởng giả nói pháp, mang bát không vào lại mang bát không ra khiến cho vợ chồng trưởng giả cảm thấy áy náy, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói không nên mang bát không vào. Các Bí-sô khát thực xong mới tới nhà trưởng giả, ăn xong, các trẻ con muốn ăn thức ăn dư, Bí-sô không cho chúng liền khóc, Bí-sô bạch Phật, Phật nói nên cho, Bí-sô đem hết bánh trái cho chúng, chúng mang ra ngoài, ngoại đạo thấy hỏi từ đâu có, chúng đáp là thánh giả cho, ngoại đạo nói: “Sư tử nhận phần đem cho lại đã can, lấy bình này rót qua bình nọ cung cấp cho nhau”, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói chỉ nên cho phần ít. Có người đem lá cho Bí-sô lót dưới bát, Bí-sô không nhận, Phật nói nên nhận. Lúc đó ở thành Quảng nghiêm, các Lật-cô-tỳ thấy nhà của trưởng giả tài sản khánh tận bèn sai người làm công đến phụ giúp cày bừa khai khẩn ruộng đất bỏ hoang của trưởng giả, sở phi không bao nhiêu nhưng lại thu hoạch được gấp bội. Không bao lâu sau gia cảnh sung túc hơn trước, trưởng giả liền đến chỗ Phật xin giải yết ma, Phật bảo trưởng giả: “Nên vào trong tăng bạch với thượng tọa, sau khi Tăng nhóm nên lễ Tăng rồi đối trước Thượng tọa chấp tay bạch rằng: Đại đức tăng lắng nghe, con là Sư tử đối với Tam bảo có lòng tin sâu, ý ưa thích thuần thiện, thường ưa huệ thí. Do cúng dường Tam bảo nên tài sản khánh tận, Tăng vì thương xót nên tác pháp yết ma Học gia để các Thánh chúng không đến nhà con. Nay tài thực sung túc trở lại nên con đến trước Tăng xin giải yết ma Học gia,

cúi xin Tăng thương xót giải yết ma Học gia, (3 lần). Bạch rồi lễ Tăng lui ra. Lúc đó Tăng sể sai một vị tác yết ma giải, sau khi tăng tác pháp giải yết ma Học gia rồi, các Bí-sô sẽ đến nhà trưởng giả thọ cúng dường không phạm”.

Nếu có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Học gia là chỉ cho người tín kính Tam bảo đã được Kiến đế.

Trong học xứ này tướng phạm như thế nào?

Đối với Học gia mà tài sản đã khánh tận, nếu Bí-sô đến nhà thọ hai loại của năm món ăn Kha-đần-ni và Bồ-thiện-ni đều phạm và phải thuyết hối như trong giới trên, nếu Tăng đã tác pháp giải yết ma rồi thì thọ không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Tư: THỌ THỰC NGOÀI TRÚ XỨ A-LAN-NHÃ

Phật hạ an cư ở trong vườn Đa-căn thọ thành Kiếp-tỷ-la-phật-tốt-đổ, các Thích tử biết các Bí-sô đã tiền an cư xong, vào ngày bốn tháng tám cùng đến chỗ Phật đánh lễ rồi bạch Phật: “Thế tôn, sáng mai Thánh chúng an cư xong, chúng con sẽ đưa thức ăn đến trú xứ cúng dường, cúi xin Phật và Tăng thương xót thọ nhận”, Phật im lặng nhận lời, các Thích tử biết Phật nhận lời rồi liền đánh lễ rồi ra về. Sáng hôm sau cho xe chở đầy thức ăn ngon và bảo các thị nữ đi theo để dâng cúng thức ăn, không ngờ đi đến giữa đường gặp giặc cướp. Tuy tướng soái giặc ra lệnh không được cướp đoạt của Thích ca nữ nhưng bọn cướp không nghe theo nên các Thích ca nữ bị cướp đoạt hết y phục, lộ hình xấu hổ phải ẩn mình trong bụi cỏ. Lúc đó lục chúng Bí-sô không biết vì sao thức ăn đưa đến trễ nên nói với nhau: “Chúng ta nên đi khát thực, không nên chờ đợi nữa”, đi đến nửa đường thì gặp xe chở thức ăn nhưng không thấy người bèn kêu hỏi có ai không, các thị nữ từ trong bụi cỏ nói vọng ra: “Chúng tôi bị giặc cướp đoạt hết y phục nên không thể ra được, thức ăn trong xe cứ tùy ý lấy ăn”. Lục chúng nghe rồi liền nói: “Chúng ta như thân tộc của các người có gì phải xấu hổ, hãy bước ra đây trao thức ăn cho chúng ta”, các thị nữ đành phải lộ hình bước ra trao thức ăn, Lục chúng ăn no rồi đi. Sau đó các Thích tử đến thấy các thị nữ bị cướp bèn bao vây bốn phía bắt bọn cướp định trừng trị, các thị nữ nói: “Tướng soái giặc không có tâm cướp đoạt chúng tôi”, tướng soái giặc được tha bèn xin các Thích tử tha tội cho bọn cướp vô ý thức, các Thích tử tha tội chết cho bọn cướp rồi liền đưa thức ăn đến cho các Bí-sô. Lúc đó các thị nữ không đưa thức ăn cho Lục chúng, các Thích tử hỏi tại sao, các thị

nữ đáp là đã ăn trước rồi, liền đàm việc trên kể lại, các Thích tử nghe rồi đều chê trách, sau đó nói với các Bí-sô: “Tại sao nơi đường hiểm có giặc cướp, các Thánh giả không báo cho biết trước để chúng tôi tránh bị cướp?”, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Ở nơi đường hiểm nên sai Bí-sô thành tựu năm pháp: không thương, không giận, không sợ, không si và biết rõ đường đi để làm người coi giữ. Trước hết nên hỏi, nếu đáp là có thể thì nên bạch nhị yết ma sai. Bí-sô coi giữ này có hành pháp như sau: Bí-sô này phải quan sát bốn hướng chung quanh chùa trong phạm vi nửa Du thiện na, nếu thấy có nguy hiểm thì nên un khói hoặc treo phướn, hoặc rải lá cây ngang giữa đường hoặc viết bảng để báo cho biết. Nếu không hành theo đây thì phạm tội Ác-tác. Nếu vị coi giữ này cần thì nên ăn tiểu thực trước, giữa trưa cần thì nên sai một Bí-sô khác đưa cơm đến”. Lúc đó các Bí-sô biết Lục chúng ở ngoài chùa nơi chỗ nguy hiểm mà bảo các thị nữ lộ hình ra trao thức ăn cho mình ăn, liền chê trách rồi bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu Bí-sô ở trú xứ có khủng bố nơi A-lan-nhã, trước không có người quan sát việc hiểm nạn mà ở ngoài trú xứ thọ thức ăn để ăn thì sau khi trở về trú xứ nên đến chỗ các Bí-sô nói riêng từng vị rằng: đại đức, tôi đã phạm ác pháp đối thuyết, là việc không nên làm, nay tôi đối trước đại đức thuyết hối. Đây là pháp đối thuyết”***.

Nếu Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Tướng phạm trong học xứ này là: Bí-sô ở chỗ nguy hiểm, không có người coi giữ khởi tưởng không có người coi giữ và nghi đều phạm bốn tội, nếu có người coi giữ thì không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

I. CHÚNG HỌC PHÁP

Phật ở trong rừng Thi lộc thành Bà-la-nê-tư chỗ Tiên nhơn đọa xứ, lúc đó năm Bí-sô tuy đã xuất gia nhưng vẫn còn mặc y phục của thế tục nên oai nghi hiển bày không có đoan nghiêm. Phật thấy rồi liền suy nghĩ: “Quá khứ chư Phật đã dạy các Thánh vẫn mặc y phục như thế nào”, vừa khởi nghĩ như vậy, chư thiên liền hiện ra trước Phật bạch rằng: “Mặc y phục giống như trời Tịnh cư”, Phật liền dùng thiên nhãn quán thấy đúng như lời chư thiên nói nên bảo năm Bí-sô: “Từ nay nên giống như trời Tịnh cư mặc Nê-bà-san nghiêm chỉnh”.

Sau đó Lục chúng Bí-sô mặc y quá cao không có tề chỉnh, các Bà-la-môn cư sĩ đều chê cười nói: “Các Bí-sô mặc y không tề chỉnh giống

như người không biết xấu hổ”, các Bí-sô nghe rồi liền bạch Phật, Phật nói: “Không nên mặc y quá cao, cần nên học”. Lục chúng sau đó lại mặc y quá thấp, cũng bị chê trách nên Phật dạy: “Không được mặc y quá thấp như nàng dâu mới, cần nên học”. Hoặc có Bí-sô mặc y để phía trước rũ dài xuống như vòi voi, lại bị chê trách nên Phật dạy: “Không nên để phía trước rũ dài xuống”; hoặc có Bí-sô mặc y xếp nhỏ lại cũng bị người tục chê trách nên Phật dạy: “Không nên mặc y xếp nhỏ như lá cây Đa la”; hoặc có Bí-sô khi mặc y tụ lại một góc rồi lật qua eo lưng giống như đầu rắn, bị người tục chê trách nên Phật dạy: “Không nên lật ngược y giống như đầu rắn”; hoặc có Bí-sô nắm chéo y vo tròn lại giống như trái tròn, bị người tục chê trách nên Phật dạy: “Không nên mặc y vo tròn lại như trái tròn”. Cho nên Phật chế học xứ:

- Mặc quần áo tề chỉnh, cần nên học.
- Không mặc y cao quá, cần nên học.
- Không mặc y thấp quá, cần nên học.
- Không mặc y như vòi voi, cần nên học.
- Không mặc y như đầu rắn, cần nên học.
- Không mặc y như lá cây Đa la, cần nên học.
- Không mặc y vo tròn như trái tròn, cần nên học.
- Mặc ba y ngay ngắn, cần nên học.

Phật ở rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Lục chúng che đầu vào nhà bạch y, bị người tục chê trách nên Phật dạy: “Không nên che đầu vào nhà bạch y”; sau đó lục chúng lại lật ngược một bên y vào nhà thế tục, bị chê trách nên Phật dạy: “Không nên lật ngược y vào nhà bạch y”; lục chúng lại lật ngược hai bên y vào nhà bạch y, bị chê trách nên Phật dạy: “Không nên lật ngược hai bên y”; lục chúng sau đó chống nạnh vào nhà bạch y, bị chê trách, Phật dạy: “Không nên chống nạnh vào nhà bạch y”; Lục chúng đi choàng vai vào nhà bạch y, bị chê trách nên Phật dạy: “Không được đi choàng vai vào nhà bạch y”. Cho nên Phật chế học xứ:

- Không nên che đầu vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không nên lật ngược một bên y vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không nên lật ngược hai bên y vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không nên chống nạnh vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không nên choàng vai đi vào nhà bạch y, cần nên học.

Phật ở rừng Thệ-đa, lúc đó Lục chúng đi nhảy xồm vào nhà bạch y, bị người tục chê trách nên Phật dạy: “Không nên đi nhảy xồm vào nhà bạch y”; hoặc có Bí-sô vừa đi vừa nhảy vào nhà bạch y, bị chê

trách, Phật dạy: “Không được vừa đi vừa nhảy”; hoặc có Bí-sô đi chân nghiêng ngửa vào nhà bạch y, bị chê trách, Phật dạy: “Không nên đi chân nghiêng ngửa vào nhà bạch y”; hoặc có Bí-sô đi khom người vào nhà bạch y, bị chê trách, Phật dạy:

- Không được đi khom người vào nhà bạch y. Cho nên Phật chế học xứ:

- Không được đi nhảy xồm vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không được đi chân nghiêng ngửa vào nhà bạch y, cần nên

học.

- Không được đi khom người vào nhà bạch y, cần nên học.

Phật ở rừng Thệ-đa, lúc đó Lục chúng đi lắc mình vào nhà bạch y, bị chê trách, Phật dạy: “Không được đi lắc mình vào nhà bạch y”; hoặc có Bí-sô đi đánh đũa cánh tay vào nhà bạch y, bị chê trách, Phật dạy: “không được đi đánh đũa cánh tay vào nhà bạch y”; hoặc có Bí-sô lúc lắc đầu đi vào nhà bạch y, bị chê trách, Phật dạy: “Không được lúc lắc đầu đi vào nhà bạch y”; hoặc có các Bí-sô kê sát vai nhau đi vào nhà bạch y, bị chê trách, Phật dạy: “Không được đi kê sát vai nhau vào nhà bạch y”; hoặc có các Bí-sô nắm tay nhau đi vào nhà bạch y, bị chê trách, Phật dạy: “Không được đi nắm tay vào nhà bạch y”. Cho nên Phật chế học xứ:

- Không được đi lắc mình vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không được đi đánh đũa cánh tay vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không được lúc lắc đầu đi vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không được đi kê sát vai nhau vào nhà bạch y, cần nên học.
- Không được nắm tay nhau đi vào nhà bạch y, cần nên học.

Phật ở rừng Thệ-đa, lúc đó Lục chúng vào nhà bạch y, chủ nhà chưa mời ngồi liền tự ý ngồi, bị người tục chê trách, Phật chế học xứ:

- Ở trong nhà bạch y chưa được mời ngồi, không nên vội ngồi, cần nên học.

Phật ở rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó Lục chúng vào nhà bạch y không khéo quán sát vội ngồi, bị chê trách, Phật liền chế học xứ:

- Ở trong nhà bạch y không khéo quán sát, không nên vội ngồi, cần nên học.

Lúc đó Thế tôn qua mười hai năm sau mới đến thành Kiếp-tỷ-la-phạt-tốt-đổ, ngày thứ nhất thọ thực ở vương cung, ngày thứ hai thọ cúng dường trong cung của Phật trước kia. Khi Phật và chúng tăng thọ thực,

phu nhưn Cù-ty tự tay dâng cúng thức ăn, thấy cụ thọ Ô-đà-di không khéo nhiếp thân, phu nhưn không vừa ý; thời gian sau Ô-đà-di một mình đến trong cung, phu nhưn mời ngồi nơi ghế hư mục, Ô-đà-di vừa buông mình ngồi xuống, chiếc ghế liền gãy nên té ngã xuống đất, nhưn đó bị chê trách, Phật chế học xứ:

- Nếu Bí-sô ở nhà thế tục khi ngồi phải xem xét trước, không nên vội buông thân ngồi xuống, cần nên học.

Hoặc có Bí-sô ở trong nhà thế tục ngồi tréo chân hay ngồi chồng gót chân cả trong lẫn ngoài, hoặc ngồi co chân lại, hoặc ngồi duỗi chân ra, hoặc lộ thân ngồi khiến thế tục chê trách, Phật nói không được như vậy và chế học xứ:

- Ở trong nhà bạch y không được ngồi tréo chân, cần nên học.

- Ở trong nhà bạch y không được ngồi chồng gót chân, cần nên học.

- Ở trong nhà bạch y không được ngồi co chân lại, cần nên học.

- Ở trong nhà bạch y không được ngồi duỗi chân ra, cần nên học.

- Ở trong nhà bạch y không được ngồi lộ thân, cần nên học.

Phật ở núi Giang trư, lúc đó có một thí chủ thỉnh Phật và tăng về nhà thọ thực, người dọn đưa thức ăn không khéo dụng tâm lỡ tay làm rớt một vật tròn, Bí-sô không cung kính hộ bát nên bị bể nên Phật chế học xứ:

- Phải cung kính thọ thực, cần nên học.

Phật ở núi Giang trư, lúc đó Lục chúng vào nhà của trưởng giả Bồ đề khát thực, trưởng giả sốt thức ăn đầy bát, Lục chúng thọ cơm đầy rồi lại thọ canh, bát đầy tràn chảy ra ngoài dơ đất nên bị chê trách, nhân đây Phật chế học xứ:

- Không được thọ cơm đầy bát lại thọ thêm canh rau khiến bát đầy tràn chảy ra ngoài. Nên thọ thức ăn cách dưới miệng bát khoảng một ngón tay, dụng ý thọ thực, cần nên học.

Hoặc có Bí-sô thức ăn chưa đưa đến liền đưa bát ra trước đọi, như người đòi cầu xin nên bị chê trách. Phật nhân đây chế học xứ:

- Người dọn đưa thức ăn chưa đưa đến chớ đưa bát ra trước đọi, cần nên học.

Hoặc có Bí-sô khi ăn hiện tướng kiêu mạn, hoặc khi ăn vất miếng cơm quá lớn hay quá nhỏ bị chê trách nên Phật chế học xứ:

- Nên cung kính khi ăn, cần nên học.

- Không nên ăn với vất cơm quá lớn hay quá nhỏ, nghiêm chỉnh khi ăn, cần nên học.

Phật ở thành Thất-la-phiệt, lúc đó có thí chủ thỉnh Phật và Tăng về nhà thọ thực, Bí-sô Ô-ba-nan-đà và Bí-sô Ma-ha-la ngồi gần nhau, Ô-ba-nan-đà thấy Ma-ha-la há miệng to mà lại ngược nhìn lên nên lấy viên đất ném vào trong miệng và nói ăn cái này. Nhân việc này Phật chế học xứ:

- Nếu thức ăn chưa đưa đến miệng thì không nên há miệng trước, cần nên học.

Phật ở thành Thất-la-phiệt, lúc đó có thí chủ thỉnh Phật và Tăng về nhà thọ thực, Lục chúng ngậm thức ăn nói chuyện bị người tục chê trách; lại có trường hợp ở nhà thí chủ thọ canh rau rồi sợ ăn không đủ nên lấy cơm phủ canh mong được thêm nữa nên bị người tục chê trách. Phật nhân việc này chế học xứ:

- Không được ngậm cơm nói chuyện, cần nên học.

- Không được lấy cơm phủ lên canh rau để mong được thêm nữa, cần nên học.

Lúc đó có thí chủ thỉnh Bí-sô thọ thực, thức ăn quá ngọt thì Lục chúng chắc lưỡi nói là quá chua; hoặc thức ăn quá chua lại xuýt xoa nói là quá ngọt; hoặc thức ăn quá nóng lại hà hơi nói là quá lạnh; hoặc thức ăn quá nguội lại thổi phù phù nói là quá nóng... nói đảo ngược như vậy là cố ý làm phiền lòng thí chủ nên Phật chế học xứ:

- Không được chắc lưỡi khi ăn, cần nên học.

- Không được xuýt xoa khi ăn, cần nên học.

- Không được hà hơi khi ăn, cần nên học.

- Không được thổi phù phù khi ăn, cần nên học.

Lúc đó Lục chúng thọ thỉnh thực, dùng tay bươi cơm và thức ăn ra; hoặc chê thức ăn dở; hoặc dồn thức ăn ở hai bên má rồi nhai từ từ; hoặc ăn phân nửa chừa lại phân nửa; hoặc le lưỡi liếm môi miệng khi ăn... đều bị người tục chê trách nên Phật chế học xứ:

- Không được dùng tay bươi thức ăn, cần nên học.

- Không được chê bai thức ăn, cần nên học.

- Không được dồn thức ăn ở hai bên má, cần nên học.

- Không được ăn phân nửa chừa lại phân nửa, cần nên học.

- Không được le lưỡi liếm môi miệng khi ăn, cần nên học.

Phật ở thành Thất-la-phiệt, lúc đó có thí chủ trước kia quy y với ngoại đạo lộ hình, sau sanh tâm tín kính Tam bảo nên thỉnh Phật và Tăng về nhà thọ thực, thí chủ dọn đưa các món ăn như bánh bột, rau cải..., Lục chúng chê thức ăn nên lấy bánh bột nặn thành tượng Tốt đồ ba rồi lấy rau cải phủ lên, nói với nhau: “Đây là tháp của ngoại đạo lộ

hình Bồ-thích-noa”, nói rồi lấy tượng tháp này ăn khiến rau cải phủ ở trên rớt xuống, liền nói với nhau: “Tháp của ngoại đạo lộ hình sụp đổ”, thí chủ thấy hành động này rồi không còn quy kính Tam bảo nữa nên Phật chế học xứ:

- Khi ăn không được nặn hình Tốt-đổ-ba để ăn, cần nên học.

Lúc đó Lục chúng thọ người khác thỉnh thực, thức ăn ngon dính nơi tay liền le lưỡi liếm; hoặc rảy tay dơ; hoặc rảy bát dơ khiến nước thức ăn trong bát văng dính dơ y phục của người khác, những trường hợp như vậy Phật đều dạy không nên làm, cần nên học. Sau đó có thí chủ thỉnh thực khi dọn đưa thức ăn nói rằng: “Còn nhiều thức ăn ngon, không nên thọ nhiều bánh bột”, Lục chúng không tin nên thọ nhiều bánh bột, sau thấy thức ăn ngon đưa đến muốn bỏ bánh bột đã thọ, thấy một Bí-sô Ma-ha-la ngồi gần đang nhìn quanh bốn phía bèn bỏ bánh bột vào đầy bát của Ma-ha-la, khiến vị này không thể thọ được thức ăn ngon đưa đến. Phật nhân việc này chế học xứ:

- Thường xem nơi bát khi ăn, cần nên học.

Lúc đó Lục chúng Bí-sô nhìn sang bát của Bí-sô ngồi gần thấy thức ăn đầy bát liền khởi tâm khinh mạn phê bình là ăn nhiều. Phật nhân việc này chế học xứ:

- Không nên khởi tâm khinh mạn nhìn vào bát của người ngồi gần, cần nên học.

Lúc đó lục chúng dùng tay không sạch cầm bình nước sạch khiến ruồi tranh nhau bu đến, bị thí chủ chê trách nên Phật chế:

- Không được dùng tay dơ cầm bình sạch, cần nên học. Lúc đó Lục chúng thọ thực trong nhà của trưởng giả Bồ đề ở núi Giang trư, ăn xong đem nước rửa bát đổ trên đất sạch, bị thí chủ chê trách nên Phật chế học xứ:

- Không được đổ nước rửa bát ở trong nhà bạch y, trừ trường hợp đã hỏi người chủ, cần nên học.

Phật ở thành Thất-la-phiệt, lúc đó có hài nhi của một Bà-la-môn bị bệnh, người bạn thân là một Ô-ba-sách-ca bảo Bà-la-môn đến trong rừng Thệ-đa xin nước rửa bát của Bí-sô về tắm cho bé sẽ được khỏi bệnh. Bà-la-môn này nghe theo lời đến trong rừng Thệ-đa gặp Ô-ba-nan-đà liền xin nước rửa bát, Ô-ba-nan-đà lấy nước cơm thức ăn dư trong bát đưa, Bà-la-môn thấy nước dơ khởi tâm nhờm gớm nói rằng: “Con ta thà chết chứ không dùng nước do bản này cho nó tắm”. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật dạy: “Không nên đem nước rửa bát dơ đưa cho người, nếu có người đến xin thì nên rửa bát sạch rồi đổ nước

thanh tịnh vào, tụng ba biến kệ chú A-lợi-sa rồi trao cho họ. Nước này uống hay rửa đều có thể trừ vạn bệnh”. (A-lợi-sa là kệ tụng do Phật nói ra trong Thánh giáo, khi đọc tụng có oai lực lớn, các kinh luật khác gọi là Già-tha. Khi ở trong sông ao, khi tắm rửa, uống nước... cho đến lau quét tháp miếu nếu thường tụng kệ chú Già-tha thì được phước. Vì gần đây pháp chúng ít thực hành nên ở đây chú thích là trong Thánh giáo có Già-tha, như có bài tụng như sau:

*“Ngũ dục lạc thế gian,
Hoặc là chư thiên lạc,
So với Ai tận lạc,
Ngàn phần không bằng một .
Do Tập hay sanh Khổ,
Nhơn Khổ lại sanh Tập,
Tám Thánh đạo vượt qua,
Đến cõi diệu Niết-bàn.
Người đã làm bố thí,
Ắt sẽ được nghĩa lợi,
Nếu vì vui nên thí,
Sau sẽ được an lạc”.*

Phật chế học xứ:

- Không được dùng thức ăn dư để vào nước trong bát, cần nên học.

Lúc đó Bí-sô để bát trên đất, không có lót ở dưới, bị chê trách là làm cho bát mau bể; lại có Bí-sô đứng rửa bát lở tay làm rớt bể; lại có Bí-sô để bát trên sườn dốc nguy hiểm, Phật bảo không nên; lại có Bí-sô ngược dòng nước sông chảy mạnh hứng nước làm bát bị bể nên Phật chế học xứ:

- Không được để bát ở trên đất mà không có vật lót ở dưới, cần nên học.

- Không được đứng rửa bát, cần nên học.

- Không được để bát ở nơi sườn dốc nguy hiểm, cần nên học.

- Không được ngược dòng nước chảy mạnh hứng nước, cần nên học.

Lúc đó Lục chúng đứng nói pháp cho người ngồi nghe, các Bà-la-môn cư sĩ tịnh tín chê trách: “Thế tôn trong vô lượng kiếp siêng tu khổ hạnh, bố thí đầu mắt... để cầu pháp này, tại sao các vị lại vì người tâm kiêu mạn ngồi mà nói đứng nói pháp”, Phật bảo không nên; lại có người bệnh không thể đứng lâu nghe pháp, Phật nói: “nếu là người

bình thì trong các trường hợp như nằm, ngồi, chỗ cao, chỗ thấp, ở đường chánh, đường phụ cho đến đi xe, mang giày dép, trùm đầu, đội mũ, đeo anh lạc, cầm dù, cầm đao, trượng, mặc giáp trụ... vì họ nói pháp đều không phạm”, Phật chế học xứ như sau:

- Người ngồi mình đứng không nên vì nói pháp, trừ bệnh, cần nên học.

- Người nằm mình ngồi không được vì nói pháp, trừ bệnh, cần nên học.

- Người ngồi chỗ cao mình ngồi chỗ thấp không nên vì nói pháp, trừ bệnh, cần nên học.

- Người đi trước mình đi sau, không nên vì nói pháp, trừ bệnh, cần nên học.

- Người đi đường chánh mình đi đường phụ, không nên vì nói pháp, trừ bệnh, cần nên học.

- Không được nói pháp cho người trùm đầu, người lật ngược y một bên, người lật ngược y hai bên, người chống nạnh, người choàng vai, trừ bệnh, cần nên học.

- Không được nói pháp cho người cỡi voi, người cỡi ngựa, người đi kiệu, người đi xe, trừ bệnh, cần nên học.

- Không được nói pháp cho người mang guốc, mang giày dép, mang ủng, trừ bệnh, cần nên học.

- Không được nói pháp cho người đội mũ, người trùm khăn, người búi tóc, người quấn đầu, người đeo tràng hoa, trừ bệnh, cần nên học.

- Không được nói pháp cho người cầm dù, trừ bệnh, cần nên học.

Phật ở thành Kiếp-tỷ-la-phạt-tốt-đổ lúc đó Ô-ba-nan-đà đứng tiểu tiện bị người tục chê trách, Phật nói không nên và chế:

- Không được đứng tiểu tiện, trừ bệnh, cần nên học.

Sau đó Ô-ba-nan-đà thấy cỏ xanh tươi nên đến xin nhưng người chủ không cho, Ô-ba-nan-đà bèn uống thuốc xổ, xổ đầy trong bụng rồi ban đêm lén đem rải trên cỏ xanh đó, sáng hôm sau đến nhà người đó thấy họ ưu sầu bèn hỏi nguyên do, người chủ kể lại, Ô-ba-nan-đà liền nói: “Đó là tôi trị ông đã không cho tôi cỏ”, người chủ nghe rồi liền trách mắng, Phật nói không nên và chế học xứ:

- Không được đổ đồ đại tiểu tiện và khắc nhỏ trên cỏ tươi, trừ bệnh, cần nên học.

Sau đó Ô-ba-nan-đà đem y cũ của mình nhờ người giặt nhưng bị người kia từ chối, bèn nổi giận phóng bất tịnh vào trong nước giặt y. Người kia không biết nhúng tay vào nước dơ tay nên trách mắng, Phật

nói không nên và chế học xứ:

- Không được đại tiểu tiện và khạc nhổ trong nước, trừ bệnh, cần nên học.

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó có thí chủ thỉnh Phật và tăng về nhà thọ thực, người giữ chùa ở lại trong chùa coi giữ, Ô-ba-nan-đà thọ thỉnh thực xong cố tình không mang thức ăn về chùa ngay cho người coi giữ chùa ăn nên đi từng bước một, người giữ chùa lấy làm lạ về sự chậm trễ này sợ giờ ngọ trôi qua nên leo lên cây cao ngóng nhìn, bị người tục chê trách, Phật nói không nên; lại có Bí-sô bị dây nhiễm ràng buộc hoặc gặp nạn hổ lang... đều không dám leo lên cây tránh nên bị hại. Phật chế học xứ:

- Không được leo lên cây cao quá đầu người, trừ gặp nạn duyên, cần nên học.

VIII- BẢY PHÁP DIỆT TRÁNH

Nhiếp Tụng:

*Hiện tiền và ức niệm,
Bất si và cầu tội,
Đa nhơn ngữ, tự ngôn,
Cổ phủ trừ các tránh.*

Phật bảo các Bí-sô: “Có bảy pháp diệt tránh cần nên học:

- Đáng cho Hiện tiền Tỳ-nại-da thì nên cho Hiện tiền Tỳ-nại-da.

- Đáng cho Ưc niệm Tỳ-nại-da thì nên cho ức niệm Tỳ-nại-da.

- Đáng cho Bất si Tỳ-nại-da thì nên cho bất si Tỳ-nại-da.

- Đáng cho Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da thì nên cho Cầu tội tự tánh Tỳ-nại-da.

- Đáng cho Đa nhơn ngữ Tỳ-nại-da thì nên cho Đa nhơn ngữ Tỳ-nại-da.

- Đáng cho Tự ngôn Tỳ-nại-da thì nên cho Tự ngôn Tỳ-nại-da.

- Đáng cho cổ phủ Tỳ-nại-da thì nên cho Cổ phủ Tỳ-nại-da.

Nếu có việc tranh cãi khởi lên nên dùng bảy pháp này thuận theo lời Phật dạy như pháp như luật dứt diệt”.

*“Trong cần, nhẫn là trên,
Hay được quả Niết-bàn,
Xuất gia xúc não người,
Không gọi là Sa môn”*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Chánh đẳng giác Tỳ-bà-thi nói ra.

*“Mắt sáng tránh đường hiểm,
Đến được chỗ an ổn,
Người trí trong Sanh giới,
Xa lìa được các ác”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Thi-khí nói ra.

*“Không báng cũng không hại,
Khéo hộ trì giới kinh,
Ăn uống biết vừa đủ,
Thọ dụng ngọ cụ xấu,
Siêng tu Định tăng thượng,
Là lời chư Phật dạy”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Tỳ-xá-phù nói ra.

*“Ví như ong hút mật,
Không hoại sắc và hương,
Chỉ hút lấy hương vị,
Như Bí-sô vào thôn”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Câu-lưu-tôn nói ra.

*“Không chống trái việc người,
Không xem làm, không làm,
Chỉ xem lại hạnh mình,
Là chánh hay không chánh”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Yết-nặc-ca nói ra.

*“Chớ đắm nơi tâm định,
Siêng tu chỗ vắng lặng,
Người nên cứu không lo,
Thường khiến niệm không mất.
Nếu người hay huệ thí,
Phước thêm, oán tự dứt,
Hành thiện trừ các ác,
Dứt hoặc đến Niết-bàn”.*

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Ca-diếp-ba nói ra.

*“Tất cả ác chớ làm,
Tất cả thiện nên tu,
Điều phục khắp tự tâm,*

Là lời chư Phật dạy.
 Lành thay, hộ thân nghiệp,
 Lành thay, hộ ngữ nghiệp,
 Lành thay, hộ ý nghiệp,
 Hộ ba nghiệp tối thiện,
 Bí-sô hộ tất cả,
 Giải thoát mọi khổ đau.
 Khéo hộ nơi miệng nói,
 Cũng khéo hộ nơi ý,
 Thân không làm các ác,
 Ba nghiệp thường thanh tịnh,
 Đây là tùy thuận theo,
 Đạo Đại tiên đã hành”.

Đây là Giới kinh do đức Như lai Đẳng chánh giác Thích-ca nói ra.

“Tỳ bà thi, Thức khí,
 Tỳ xá, Câu lưu tôn,
 Yết nặc ca mâu ni, Ca
 diếp, Thích ca tôn,
 Đều là Trời trong trời,
 Vô thượng điều ngự sư,
 Bảy Phật đều hùng mãnh,
 Hay cứu hộ thế gian,
 Đầy đủ đại danh xưng,
 Đều nói Giới kinh này.
 Chư Phật và đệ tử,
 Đều cùng tôn kính giới,
 Do cung kính Giới kinh,
 Chứng được quả vô thượng.
 Người nên cầu xuất ly,
 Siêng tu lời Phật dạy,
 Hàng phục quân sanh tử,
 Như voi xô nhà cỏ,
 Ở trong pháp luật này,
 Nên tu không phóng dật,
 Khô được biển phiền não,
 Dứt hết bờ mé khổ.
 Như Giới kinh này nói,

*Hòa hợp làm Trưởng tịnh, Phải cùng tôn
kính giới, Như trâu mao tiếc đuôi.
Tôi nói Giới kinh rồi,
Chúng tãng trưởng tịnh xong, Phước lợi các
hữu tình,
Đều cùng thành Phật đạo”.*

